

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 212/2025/DSST
Ngày: 18/6/2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng cầm
cố tài sản và hợp đồng thuê tài
sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh B.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Kim C

Bà Nguyễn Thị N.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hồ Võ Anh T** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản và hợp đồng thuê tài sản*”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 84A/2025/QĐST-DS ngày 30/5/2025, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: **Công ty cổ phần SAWAD Tiền Có N**

Địa chỉ: số 128, Nguyễn Du, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật: KANOKWATPAISAL N – Chức vụ: giám đốc

Địa diện theo ủy quyền: Thạch Thị Lệ T – Nhân viên

Địa chỉ: ấp Bình Trinh, xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang

+ Bị đơn: **Lê Thanh L**, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp Thới Hòa, xã Long Bình, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

(*Chị T có mặt; anh L vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đại diện ủy quyền của Công ty Sawad Có Tiền N là chị T trình bày:

Ngày 20/11/2024 anh Lê Thanh L có cầm cố tài sản với Công ty cổ phần SAWAD Tiền Có N (gọi là Công ty) chi nhánh Tiền Giang – Chợ Gạo 1 (trước đây là chi nhánh Tiền Giang 7) theo hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe ký ngày

20/11/2024. Tài sản cầm cố là: 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION, biển số 63B5-343.98, số khung: RLHJF5812GY388356, số máy: JF66E0373362, giấy chứng nhận đăng ký xe số 63008017 do Công an huyện Gò Công Tây cấp ngày 06/4/2022. Số tiền cầm cố 7.606.382,98đồng. Thời hạn cầm cố 06 tháng. Mục đích cầm cố: phụ vụ tiêu dùng cá nhân và kinh doanh. Ngày giải ngân: 20/11/2024.

Lãi suất cầm cố 1,1%/số tiền cầm cố/tháng, phí quản lý hồ sơ cố định bằng 0,5%/số tiền cầm cố/tháng. Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cầm cố trong hạn. Phí mượn xe đúng hạn là 2,5%/tháng/dự nợ gốc ban đầu và trễ hạn là 5%/tháng/dư nợ gốc ban đầu. Phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 8% giá trị phần nghĩa vụ vi phạm. Phí tắt toán hợp đồng trước hạn 7% nợ gốc chưa thanh toán.

Anh L có thuê lại chiếc xe nêu trên để làm phương tiện đi lại và cam kết theo nội dung thỏa thuận thuê tài sản là 01 chiếc xe mô tô nêu trên. Thời hạn mượn là 01 tháng kể từ ngày 20/11/2024 đến ngày 20/12/2024.

Công ty đã đồng ý cho anh L mượn chiếc xe nêu trên và anh L cam kết trong giấy mượn xe là hoàn trả xe đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận. Khi ký kết hợp đồng cầm cố tài sản, thì hai bên tiến hành lập hợp đồng và phụ lục hợp đồng kèm theo hợp đồng chính. Trong nội dung hợp đồng thể hiện đầy đủ quy định theo Bộ luật dân sự. Biện pháp bảo đảm cho hợp đồng cầm cố tài sản số ATM241101018NA16X ký ngày 20/11/2024 anh L đã thế chấp tài sản đảm bảo là chiếc xe nêu trên. Công ty đã giải ngân cho anh L số tiền 7.606.382,98đồng theo đề nghị cầm cố và hợp đồng cầm cố. Anh L không thực hiện thanh toán cho công ty đúng theo thỏa thuận đã ký kết.

Nay, Công ty yêu cầu anh L thanh toán tạm tính đến ngày 09/5/2025 bao gồm: Tiền gốc 7.606.383đồng, tiền lãi trong hạn 282.215đồng, phí quản lý hồ sơ cố định 128.279đồng, tiền lãi quá hạn 270.593đồng, phí mượn xe 2.053.723đồng, phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 502.305đồng. Tổng cộng là 10.843.499đồng, yêu cầu thanh toán một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Công ty sẽ trả lại bản chính giấy tờ xe cho anh L khi anh thanh toán xong nợ cho Công ty.

* Bị đơn anh Lê Thanh L vắng mặt, mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa Công ty cổ phần Sawad Tiền Có N (gọi là Công ty) và anh Lê Thanh L là tranh chấp hợp đồng hợp đồng thuê tài sản và hợp đồng thuê tài sản được xem xét, giải quyết theo Điều 309, 472 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Lê Thanh L vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với anh L.

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Sawad Tiền Có N là có cơ sở bởi lẽ giữa Công ty và anh L có xác lập hợp đồng cầm cố tài sản và hợp đồng mượn tài sản đối với là chiếc xe biển số 63B5-343.98, nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, số khung RLHJF5812GY388356, số máy JF66E0373362 theo hợp đồng cầm cố số ATM241101018NA16X ngày 20/11/2024, phụ lục hợp đồng cầm cố ngày 20/11/2024 và hợp đồng thuê tài sản ngày 20/11/2024 được ký kết giữa Công ty và anh Lê Thanh L với số tiền cầm cố là 7.606.382đồng, thời hạn cầm cố 06 tháng, lãi suất cầm cố 1,1%/số tiền cầm cố/tháng, phí quản lý hồ sơ cố định bằng 0,5%/số tiền cầm cố/tháng. Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cầm cố trong hạn. Phí mượn xe đúng hạn là 2,5%/tháng/dư nợ gốc ban đầu và trễ hạn là 5%/tháng/dư nợ gốc ban đầu. Phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 8% giá trị phần nghĩa vụ vi phạm. Phí tất toán hợp đồng trước hạn 7% nợ gốc chưa thanh toán. Công ty đã giải ngân số tiền 7.606.382 đồng cho anh L theo phiếu chi ngày 20/11/2024. Do nhu cầu đi lại nên anh L đã thuê lại chiếc xe biển số 63B5-343.98 nêu trên để làm phương tiện đi lại và anh L đang quản lý, sử dụng chiếc xe nêu trên.

Trong quá trình cầm cố và thuê chiếc xe nêu trên, anh L không thực hiện đúng nội dung hợp đồng hai bên đã ký kết, anh L không thanh toán cho Công ty tiền vốn, tiền lãi mặc dù Công ty nhiều lần yêu cầu anh L thanh toán. Việc anh L không thanh toán tiền vốn, tiền lãi cho Công ty, anh L đã vi phạm nội dung hợp đồng đã ký kết, làm thiệt thòi quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty. Tính đến ngày xét xử 18/6/2025 anh L còn nợ Công ty số tiền gốc 7.606.382đồng, tiền lãi trong hạn 296.719đồng, phí quản lý hồ sơ 134.872 đồng, phí thuê xe 2.464.468đồng, tiền lãi quá hạn 425.773đồng, tiền phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 608.511đồng, tổng cộng là 11.536.726đồng.

Anh L vắng mặt xem như từ bỏ quyền chứng minh của mình cũng như chỉ không phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, cần buộc anh L có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền 11.536.726đồng là phù hợp với Điều 311, 481 Bộ luật dân sự.

Trường hợp, anh L thanh toán toàn bộ số tiền nêu trên thì Công ty có nghĩa vụ trả lại bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 008017 cho anh Luận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh L chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 309, Điều 311, Điều 472, Điều 473, Điều 474, Điều 481 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Công ty cổ phần Sawad Có Tiền N.

- Buộc anh Lê Thanh L có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần Sawad Tiền Có N số tiền gốc 7.606.382đồng, tiền lãi trong hạn 296.719đồng, phí quản lý hồ sơ 134.872 đồng, phí thuê xe 2.464.468đồng, tiền lãi quá hạn 425.773đồng, tiền phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 608.511đồng, tổng cộng là 11.536.726đồng.

- Trả lãi, phí phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc theo hợp đồng cầm cố số ATM241101018NA16X ngày 20/11/2024, phụ lục hợp đồng cầm cố ngày 20/11/2024 giữa Công ty cổ phần Sawad Tiền Có N và anh Lê Thanh L.

- Công ty Sawad Có Tiền N có nghĩa vụ trả lại cho anh Lê Thanh L bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 008017 tên chủ xe Lê Thanh L khi anh L trả hoàn tất nợ.

* Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Lê Thanh L phải chịu số tiền 576.800đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Công ty Sawad Có Tiền N số tiền tạm ứng án phí 213.000đồng theo biên lai số 0010186 ngày 18/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng anh L kháng cáo kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

* **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Đương sự
- Lưu hồ sơ

Đã ký

Phan Thanh B